

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F-50
SADDLEBAG GOLD WING 2021
(GL1800M - GL1800DM -
GL1800DAM - GL1800BM -
GL1800BM)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE GOLDWING (2021) · Dùng cho
HONDA GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM -
GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) (2021)

Sơ đồ online:

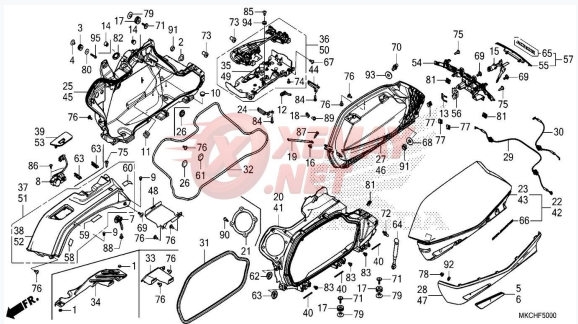
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-saddlebag-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNND0V0000810> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 83 chi tiết	Có giá tham khảo: 83/83	Tổng giá trị: 90,019,334đ
--	------------------------------------	-------------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F-50 SADDLEBAG
GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM -
GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM)



Mã EPC	EPCNND0V0000810
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM)
Năm SX	2021
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE GOLDWING (2021)
Số phụ tùng	83 chi tiết
Tổng giá trị	90,019,334đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (83 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F-50 SADDLEBAG GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Đệm A bảo vệ ống xả 18366-GW8-670 HONDA GOLDWING	18366GW8670	1	165,931đ
2	Bạc đệm 8mm 18422-MR1-000 HONDA GOLDWING	18422MR1000	1	72,254đ
3	Cao su kết tản nhiệt 19051-KA3-710 HONDA GOLDWING	19051KA3710	1	70,941đ
4	Bạc đệm kết tản nhiệt 19052-KA3-710 HONDA GOLDWING	19052KA3710	1	79,532đ
5	Tấm phản quang trước phải 33741-MKC-A05 HONDA GOLDWING	33741MKCA05	1	832,904đ
6	Tấm phản quang trước trái 33742-MKC-A05 HONDA GOLDWING	33742MKCA05	1	831,277đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
7	Công tắc mở nắp bình xăng 35380-MKC-A01 HONDA GOLDWING	35380MKCA01	1	954,911đ
8	Công tắc ghế sau 39500-MKC-A01 HONDA GOLDWING	39500MKCA01	1	1,732,502đ
9	Giắc túi 50049-046-000 HONDA GL1800	50049046000	1	66,641đ
10	Chốt túi 50317-254-000 HONDA GL1800	50317254000	1	65,254đ
11	Chốt ghim trên nắp ống xả 50318-041-600 HONDA MSX 125	50318041600	1	53,968đ
12	Tay phanh làm nóng 53190-MEN-670 HONDA GOLDWING	53190MEN670	1	457,121đ
13	Lò xo cài khóa yên 75581-GN8-920 HONDA CLICK 110, DREAM 110, FUTURE, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 110	75581GN8920	1	28,941đ
14	Cao su yên xe 77212-965-000 HONDA GL1800	77212965000	1	79,712đ
15	Khóa khẩn cấp 77234-MKC-C01 HONDA GL1800	77234MKCC01	1	1,190,791đ
16	Bạc đệm chặn bunn sau 80103-MCJ-750 HONDA GOLDWING	80103MCJ750	1	72,254đ
17	Cao su túi 80201-MCA-000 HONDA REBEL 1100	80201MCA000	1	95,980đ
18	Giá đỡ nắp túi bên B 81254-MN5-000 HONDA GOLDWING	81254MN5000	1	70,941đ
19	Cáp túi yên 81255-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81255MKCA00	1	336,741đ
20	Thân túi yên phải 81311-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81311MKCA00	1	17,049,737đ
24	Tay đòn A túi yên 81324-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81324MKCA00	1	361,143đ
25	Tấm túi yên phải 81331-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81331MKCA00	1	5,693,663đ
26	Giắc 20 81336-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81336MKCA00	1	84,594đ
27	Nắp trong túi yên phải 81341-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81341MKCA00	1	5,578,165đ
29	Cáp túi yên khẩn cấp phải 81345-MKC-A01 HONDA GOLDWING	81345MKCA01	1	541,714đ
30	Cáp túi yên khẩn cấp trái 81346-MKC-A01 HONDA GOLDWING	81346MKCA01	1	369,277đ
31	Cao su túi yên 81350-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81350MKCA00	1	888,214đ
32	Cao su túi yên sau 81351-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81351MKCA00	1	372,529đ
33	Ốp cách nhiệt túi yên phải 81359-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81359MKCA00	1	369,277đ
34	Ốp cách nhiệt túi yên phải 81359-MKC-W00 HONDA MÃ PHỤ TÙNG HONDA	81359MKCW00	1	1,379,495đ
35	Ốp túi yên phải 81362-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81362MKCA00	1	867,072đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
36	Tấm bắt túi yên phải 81365-MKC-A01 HONDA GOLDWING	81365MKCA01	1	5,501,706đ
39	Ốp túi yên phải 81395-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81395MKCA00	1	487,228đ
40	Chốt bản lề túi yên 81401-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81401MKCA00	1	76,218đ
41	Thân túi yên trái 81411-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81411MKCA00	1	17,305,483đ
44	Thanh kéo túi yên B 81424-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81424MKCA00	1	361,143đ
45	Tấm túi yên trái 81431-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81431MKCA00	1	5,693,663đ
46	Nắp trong túi yên trái 81441-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81441MKCA00	1	5,578,165đ
48	Ốp cách nhiệt trái 81459-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81459MKCA00	1	369,277đ
49	Ốp túi yên trái 81462-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81462MKCA00	1	867,072đ
50	Tấm bắt túi yên trái 81465-MKC-A01 HONDA GOLDWING	81465MKCA01	1	5,501,706đ
53	Ốp túi yên trái 81495-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81495MKCA00	1	487,228đ
54	Ốp túi yên trung tâm sau 81501-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81501MKCA00	1	1,141,138đ
55	Ốp túi yên trung tâm sau 81502-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81502MKCA00	1	355,805đ
56	Giá đỡ cáp khản cáp túi yên 81504-MKC-A00 HONDA GOLDWING	81504MKCA00	1	156,172đ
58	Băng bảo vệ D 81997-MKC-A01 HONDA MÃ PHỤ TÙNG HONDA	81997MKCA01	1	64,027đ
59	Băng bảo vệ E 81998-MKC-A00 HONDA MÃ PHỤ TÙNG HONDA	81998MKCA00	1	66,699đ
60	Băng bảo vệ F 81999-MKC-A00 HONDA MÃ PHỤ TÙNG HONDA	81999MKCA00	1	79,712đ
61	NÚT BỊT KÍN 82871-671-000 HONDA	82871671000	1	65,071đ
62	Đệm ốp động cơ sau 83504-GE0-000 HONDA CB 250	83504GE0000	1	55,195đ
63	Cao su đệm bầu lọc khí 83551-GE2-000 HONDA CB 250, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	83551GE2000	1	14,472đ
64	Giảm chấn nắp túi yên 83590-MKC-A01 HONDA GOLDWING	83590MKCA01	1	1,249,353đ
66	Biểu tượng Goldwing 180mm 86811-MKC-A30 HONDA GOLDWING	86811MKCA30	1	919,963đ
66	Biểu tượng Goldwing 180mm 86811-MKC-JG0 HONDA GOLDWING	86811MKCJG0	1	1,169,986đ
67	Vít 5x16 90001-MG1-000 HONDA GOLDWING	90001MG1000	1	74,443đ
68	Bạc đệm chấn bunn A 90006-KC5-000 HONDA GOLDWING	90006KC5000	1	74,562đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
69	Vít 5x14 90101-MJJ-D30 HONDA GOLDWING	90101MJJD30	1	61,306đ
70	THANH CHỐNG MỞ CỬA H 90108-KWR-003 HONDA GOLDWING	90108KWR003	1	114,327đ
71	Vít 6mm 90109-MCA-000 HONDA REBEL 1100	90109MCA000	1	74,562đ
72	VÍT BẮT TRONG CAPÔ 90109-SCK-003 HONDA GOLDWING	90109SCK003	1	236,936đ
73	Đai ốc 5mm 90111-MGS-D70 HONDA CB 1000, REBEL 1100	90111MGSD70	1	74,562đ
74	Vít 5x12 90112-MJK-N20 HONDA GOLDWING	90112MJKN20	1	67,875đ
75	Chốt cài 90116-SP0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, FUTURE 125, LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110	90116SP0003	1	21,705đ
76	Vít 5x12 90121-MJK-N20 HONDA GOLDWING	90121MJKN20	1	67,875đ
77	Đai ốc M5 90301-KE1-003 HONDA GOLDWING	90301KE1003	1	53,968đ
78	Đai ốc 5mm 90301-MG8-000 HONDA CB 1000, REBEL 1100, SH 125	90301MG8000	1	61,306đ
79	Bạc đệm túi yên 90501-MCA-000 HONDA REBEL 1100	90501MCA000	1	115,983đ
80	Vòng đệm chắn bùn 90506-430-000 HONDA GL1800	90506430000	1	61,306đ
81	Đai ốc kẹp 5mm 90677-KAN-961 HONDA CB 1000, DREAM 110, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125	90677KAN961	1	60,192đ
82	Nút bịt chìm 30mm 90830-T0T-003 HONDA GOLDWING	90830T0T003	1	94,353đ
83	Vít tự hãm 4x8 93901-24180 HONDA GL1800	9390124180	1	29,478đ
84	Vít 5x16 93901-25380 HONDA GL1800	9390125380	1	36,008đ
85	Vít tự ren 4x10 93903-24220 HONDA FUTURE	9390324220	1	10,854đ
86	Vít tự ren 93903-24280 HONDA ODYSSEY	9390324280	1	27,635đ
87	Vít tự ren 93903-25420 HONDA	9390325420	1	25,794đ
88	Vít tự hãm 3x8 93903-32180 HONDA GL1800	9390332180	1	51,720đ
89	Vít tự hãm 4x16 93911-14480 HONDA GL1800	9391114480	1	25,794đ
90	Vít tự hãm 5X14 93913-25380 HONDA MSX 125	9391325380	1	27,635đ
91	Đai ốc 8MM 94001-080-000S HONDA CB 250, DREAM 110, FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110	94001080000S	1	7,239đ
92	Đệm phẳng 5mm 94101-05800 HONDA SH 300	9410105800	1	30,772đ
93	Đệm phẳng 8mm 94101-08000 HONDA DREAM, FUTURE, LEAD, SH, SH MODE, VISION, WAVE	9410108000	1	10,854đ
94	Vòng đệm 4mm 94103-04800 HONDA GL1800	9410304800	1	29,478đ
95	Bu lông 6x32 96001-060-3200 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, SH, WAVE	960010603200	1	10,854đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng HONDA · Phụ tùng GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-saddlebag-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNND0V0000810> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-50 SADDLEBAG GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) (EPCNND0V0000810). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-saddlebag-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNND0V0000810>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-50 SADDLEBAG GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) (EPCNND0V0000810)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-saddlebag-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNND0V0000810>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-50 SADDLEBAG GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) (EPCNND0V0000810)." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-50-saddlebag-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNND0V0000810>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-50 SADDLEBAG GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) (EPCNND0V0000810)

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.